

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2012/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao quy định tại Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2013 và thay thế Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 10/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức đi học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Các chế độ trong Quy định này chỉ áp dụng cho CBCCVC nằm trong Quy hoạch đề đào tạo, bồi dưỡng, hiện đang công tác tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được Nhà nước giao biên chế, và những người có trình độ cao được tuyển dụng, tiếp nhận đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) CBCCVC công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;
- b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, tổ dân phố;
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;
- e) Những người có trình độ chuyên môn trên đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ và tương đương).

3. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01/01/2013

Điều 2. Mục đích

Chế độ chính sách hỗ trợ được ghi trong Quy định này nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở; những người hoạt

động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, tổ dân phố; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức; viết tắt là CBCCVC) hiện đang công tác trong tỉnh tích cực tham gia đi đào tạo, bồi dưỡng (gọi chung là đi học) và thu hút những người có trình độ cao đến tham gia công tác tại tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Chính sách hỗ trợ đi học và thu hút trong quy định này áp dụng đối với CBCCVC được cơ quan, đơn vị đang quản lý hoặc cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học nhưng phải trong Quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cơ cấu, nhu cầu sử dụng. Đối với những người có trình độ chuyên môn sau đại học phải đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ở một số ngành, lĩnh vực, được tuyển dụng, tiếp nhận đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh.

- CBCCVC được cử đi học sau khi hoàn thành chương trình học phải được bố trí đúng vị trí việc làm.

- CBCCVC học xong không trở lại tỉnh công tác thì phải bồi hoàn kinh phí tỉnh đã hỗ trợ trong thời gian được cử đi học.

- CBCCVC được hưởng chính sách thu hút nếu không thực hiện đúng cam kết phải bồi hoàn kinh phí thu hút theo quy định.

2. Những chế độ chính sách hỗ trợ của quy định này không nằm trong các quy định hiện hành về chế độ tiền lương, chế độ công tác phí và các chế độ phụ cấp khác (nếu có).

3. Tính đến thời điểm quy định này có hiệu lực thực hiện, những CBCCVC được cử đi học đủ các điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên mà chưa kết thúc khóa học thì được hưởng các chế độ hỗ trợ mới đối với số thời gian còn lại theo quy định này.

Trường hợp CBCCVC đi học chuyên môn Trung cấp, Cao đẳng và tương đương; cán bộ dự nguồn cấp xã đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND mà trong quy định này không quy định được hưởng chính sách hỗ trợ thì được hưởng theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND cho đến khi kết thúc khóa học.

Điều 4. Điều kiện được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ đi học

1. Điều kiện về thời gian công tác

a) CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện đã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp và tương đương trở lên được cử đi học Đại học phải có thời gian công tác ít nhất từ đủ 03 năm trở lên.

b) CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện được cử đi học lý luận chính trị Trung cấp, Cao cấp, Cử nhân phải có thời gian công tác ít nhất từ đủ 03 năm trở lên.

c) Cán bộ cấp xã được cử đi học trình độ chuyên môn Trung cấp, Cao đẳng, Đại học; trình độ LLCT Trung cấp, Cao cấp, Cử nhân phải có thời gian công tác ít nhất từ đủ 02 năm trở lên.

d) Công chức cấp xã đã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp và tương đương trở lên được cử đi học Đại học; Lý luận chính trị Trung cấp, Cao cấp, Cử nhân phải có thời gian công tác ít nhất từ đủ 02 năm trở lên.

e) CBCCVC được cử đi học sau Đại học phải có thời gian công tác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

g) CBCCVC được cử tham gia các lớp bồi dưỡng không quy định điều kiện về thời gian công tác.

(Thời gian công tác được tính từ khi có quyết định bổ nhiệm vào ngạch của cơ quan có thẩm quyền đến thời điểm có quyết định cử đi học).

2. Có cam kết phục vụ công tác sau đào tạo

a) Cán bộ, công chức phải có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

b) Viên chức phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

Điều 5. Thời gian tính hỗ trợ đi học

Thời gian để tính chế độ hỗ trợ đi học đối với CBCCVC là số ngày tập trung học tập tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo giấy báo hoặc xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp học nhiều kỳ được cộng dồn để tính hưởng hỗ trợ, nhưng không được vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi học.

Điều 6. CBCCVC không được hưởng chính sách hỗ trợ đi học

1. CBCCVC đi học không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 và không thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. CBCCVC được cử đi học nhưng bị kỷ luật cho thôi học do vi phạm quy chế hoặc không được cấp bằng tốt nghiệp.

3. CBCCVC đi học theo các chương trình, dự án, kế hoạch đã được đài thọ toàn bộ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, trường hợp được đài thọ một phần kinh phí được tính hưởng chênh lệch so với mức hỗ trợ tại quy định này.

Chương II

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CBCCVC ĐI HỌC

I. ĐỐI VỚI CÁC LỚP HỌC CÓ THỜI GIAN TỪ 03 THÁNG TRỞ LÊN

Điều 7. Hỗ trợ học phí

1. CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện đi học được hỗ trợ 70% học phí theo mức thu thực tế của Nhà trường.

2. Cán bộ, công chức cấp xã đi học được hỗ trợ 100% học phí.

Điều 8. Hỗ trợ ngoài lương

1. CBCCVC đi học ngoài tỉnh

a) Được hỗ trợ thêm một khoản bằng 80% mức lương tối thiểu/người/tháng.

b) CBCCVC đi học sau Đại học (kể cả Bác sỹ chuyên khoa cấp I và tương đương) được hỗ trợ một khoản bằng 90% mức lương tối thiểu/người/tháng.

2. CBCCVC đi học trong tỉnh

a) Cán bộ, công chức cấp xã đi học được hỗ trợ 70% mức lương tối thiểu/người/tháng.

b) CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện đi học nếu nơi tổ chức lớp học có cự ly xa trên 10 Km (tính từ cơ quan đến nơi tổ chức lớp học) được hỗ trợ 70% mức lương tối thiểu/người/tháng.

3. CBCCVC là Nữ đi học, ngoài các khoản hỗ trợ nêu trên còn được hỗ trợ thêm 20% mức lương tối thiểu/người/tháng.

Điều 9. Hỗ trợ tiền đi lại trong quá trình học tập

1. CBCCVC đi học các lớp học có thời gian từ 03 tháng đến dưới 09 tháng được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe, tiền ngủ trên đường 01 lần (gồm cả lượt đi và về).

2. CBCCVC tham gia các khoá học có thời gian từ 09 tháng trở lên (gồm cả những đối tượng đi học theo hình thức tổ chức đào tạo vừa làm vừa học) được thanh toán tiền vé tàu hỏa, vé xe, tiền ngủ trên đường 02 lần/năm (mỗi lần gồm cả lượt đi và về).

3. Ngoài ra nếu trong chương trình đào tạo của Nhà trường nơi CBCCVC đi học tổ chức đi tham quan học tập thực tế được thanh toán tiền vé tàu hỏa, vé xe, tiền ngủ theo chế độ không quá 01 lần/01 khoá học đối với các lớp học có thời gian từ 03 tháng đến dưới 09 tháng và không quá 02 lần/01 khoá học đối với các lớp học có thời gian từ 09 tháng trở lên.

Điều 10. Hỗ trợ tiền mua tài liệu học tập

1. CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện đi học được hỗ trợ 70% tiền tài liệu.

2. Cán bộ, công chức cấp xã đi học được hỗ trợ 100% tiền tài liệu.

3. Mức tính hỗ trợ tiền tài liệu trên cơ sở chứng từ hợp lệ đối với các tài liệu bắt buộc của cơ sở đào tạo (không bao gồm tài liệu tham khảo).

Điều 11. Hỗ trợ tốt nghiệp sau Đại học

1. Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: Mức hỗ trợ bằng 15 lần mức lương tối thiểu/người.

2. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: Mức hỗ trợ bằng 20 lần mức lương tối thiểu/người.

3. Tiến sĩ: Mức hỗ trợ bằng 25 lần mức lương tối thiểu/người.

II. ĐỐI VỚI CÁC LỚP HỌC CÓ THỜI GIAN DƯỚI 03 THÁNG

Điều 12. Hỗ trợ đi học đối với CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện

CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện đi học được hỗ trợ 50% học phí; hỗ trợ ngoài lương một khoản bằng 50% mức lương tối thiểu/người/tháng, nếu nơi tổ chức lớp học có cự ly xa trên 10 Km (tính từ cơ quan đến nơi tổ chức lớp học); hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe, tiền ngủ trên đường 01 lần (gồm cả lượt đi và về); hỗ trợ 100% tiền mua tài liệu học tập bắt buộc.

Điều 13. Hỗ trợ đi học đối với cán bộ, công chức cấp xã

Cán bộ, công chức xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, tổ dân phố, Đại biểu HĐND đi học được hỗ trợ 100% học phí; hỗ trợ ngoài lương và phụ cấp sinh hoạt phí một khoản bằng 70% mức lương tối thiểu/người/tháng đối với cán bộ, công chức xã và 100% mức lương tối thiểu/người/tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố; hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe, tiền ngủ trên đường 01 lần (gồm cả lượt đi và về); hỗ trợ 100 % tiền mua tài liệu học tập bắt buộc.

Chương III

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CAO

Điều 14. Điều kiện CBCCVC được hưởng chính sách thu hút

1. Những người có hộ khẩu thường trú trong và ngoài tỉnh, có trình độ chuyên môn trên đại học đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ở một số ngành, lĩnh vực của tỉnh, được tuyển dụng, tiếp nhận công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh.

2. Có cam kết phục vụ công tác tại tỉnh ít nhất 10 năm.

Điều 15. Mức thu hút

Những người có đủ điều kiện hưởng chính sách thu hút quy định tại Điều 14 Quy định này, ngoài các chế độ thu hút theo quy định của Nhà nước tại các văn bản hiện hành, được hưởng chế độ thu hút của tỉnh theo mức sau:

1. Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: Mức thu hút bằng 40 lần mức lương tối thiểu/người.

2. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: Mức thu hút bằng 50 lần mức lương tối thiểu/người.

3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nội trú trở lên: Mức thu hút bằng 60 lần mức lương tối thiểu/người.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ BỒI HOÀN KINH PHÍ

Điều 16. Kinh phí hỗ trợ đi học và kinh phí thu hút

1. Kinh phí hỗ trợ đi học được sử dụng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, nguồn chi phí thường xuyên trong dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được phân bổ theo cấp ngân sách; các nguồn thu hợp lệ khác của cơ quan, đơn vị.

Kinh phí thu hút được cấp bổ sung trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. CBCCVC được cử đi học và đối tượng thu hút hưởng lương và phụ cấp thuộc nguồn ngân sách cấp nào do cấp đó chi trả các khoản chi hỗ trợ đi học, hỗ trợ thu hút sử dụng trong nguồn dự toán của cơ quan, đơn vị được giao hàng năm.

3. Mức chi hỗ trợ đi học và thu hút tại Quy định này là mức tối đa, việc lập dự toán, phân bổ và thanh quyết toán chế độ hỗ trợ đi học, chế độ thu hút theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành, đồng thời phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đi học và kinh phí thu hút

1. CBCCVC đi học được hưởng hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, sau khi học xong nếu không trở lại làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh hoặc chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định thì phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí tỉnh đã hỗ trợ trong thời gian đi học.

2. CBCCVC được hưởng chính sách thu hút nếu không thực hiện đúng cam kết theo quy định tại Điều 14 Quy định này phải bồi hoàn kinh phí thu hút đã được hưởng.

3. Trường hợp CBCCVC trốn tránh trách nhiệm bồi thường kinh phí hỗ trợ đi học và kinh phí thu hút bị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử hoặc đề nghị cử CBCCVC thuộc phạm vi quản lý đi học phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh cán bộ và nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị bằng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi cử CBCCVC đi học.

2. Cụ thể hóa chính sách hỗ trợ đi học, chính sách thu hút trong Quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai đến toàn thể CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện.

3. Xây dựng dự toán kinh phí; thực hiện chi trả đầy đủ chế độ hỗ trợ cho CBCCVC được cử đi học, chế độ thu hút đúng đối tượng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Định kỳ hàng năm Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn